

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 19/6/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Khánh

Ông Đỗ Đức Nguyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án Quân sự khu vực 2, Quân khu 3, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử lưu động theo thủ tục sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1968;

Nơi ĐKNKTT: đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Chỗ ở khác: đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ học vấn: 7/10;

Con ông Trần Văn Q và con bà Trần Thị L (đều đã mất);

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2017.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Chỗ ở khác: đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/10;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 và con bà Phạm Thị C, sinh năm 1941; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ Trần Thị T, sinh năm 1968 (cùng là bị cáo trong vụ án); Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

- Ngày 13/9/1989 TAND thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

- Ngày 10/6/1992 TAND thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 19/5/1994, TAND thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Ngày 14/6/1999, TAND thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 12/02/2002, TAND thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2017.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21h ngày 07/01/2017, tổ công tác của đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lương Thế Vinh (gần ga Nam Định) phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, phát hiện và kiểm tra Trần Thị T đang ngồi sau xe máy nhãn hiệu LEAD, BKS 18B1-06038 do Nguyễn Văn T (chồng Trần Thị T) điều khiển. Quá trình kiểm tra Trần Thị T tự lấy trong áo lót ngực đang mặc 01 gói nilon màu đen trong có chứa hai gói nilon màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp và khai đó là 02 gói Heroin có số lượng hai cây, bị cáo mua mục đích để bán kiếm lời. Gói Heroin được niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thị T hai điện thoại di động Nokia đã cũ. Thu giữ của Nguyễn Văn T một điện thoại Nokia đã cũ, một chìa khóa xe ô tô, một xe máy nhãn hiệu LEAD. Tổ công tác đã đưa Trần Thị T, Nguyễn Văn T và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét nhà, nơi ở của Trần Thị T tại **đường L, phường C**, thành phố Nam Định thu giữ:

- Thu tại gầm giường ngủ của Trần Thị T và Nguyễn Văn T: 01 hộp giấy bằng bìa cát tông bên trong có 30 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml chưa sử dụng và 02 gói nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M₁.

- Thu dưới ga đệm giường ngủ của Trần Thị T, Nguyễn Văn T số tiền 44 triệu đồng.

Khám xét nhà ở của Trần Thị T và Nguyễn Văn T số nhà 435 đường G không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra ban đầu Trần Thị T khai nhận việc đi mua hai cây Heroin để bán kiếm lời Nguyễn Văn T là chồng bị cáo không biết. Bị cáo chỉ biết chồng mình bị nghiện ma túy. Số ma túy thu giữ khi khám xét nhà ở không phải của bị cáo.

Nguyễn Văn T khai nhận không biết vợ mình là Trần Thị T mua hai cây Heroin đồng thời khai nhận hai gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng là Heroin của bị cáo mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 32/GĐKTHS ngày 09/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và M₁ gửi giám định đều là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroin. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M: 54,195 gam; mẫu M₁: 6,986 gam.

** Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan CSĐT Trần Thị T và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h ngày 07/01/2017, Trần Thị T gọi điện cho một người nam giới làm nghề xe ôm mà bị cáo quen biết từ trước (bị cáo không biết tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại) hỏi mua hai cây Heroin. Người xe ôm nhất trí nói giá 20 triệu đồng một cây và hẹn với Trần Thị T ra luôn bờ hồ An Trạch thuộc phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định để giao tiền và nhận Heroin. Trần Thị T đem theo 40 triệu đồng đi bộ ra điểm hẹn. Khi Trần Thị T ra đã thấy người xe ôm đứng đợi sẵn, Trần Thị T đưa tiền và nhận gói Heroin. Trần Thị T nhận gói Heroin giấu vào áo lót ngực đang mặc rồi đi bộ về nhà mục đích để bán lẻ. Khi về đến nhà chưa kịp cất Heroin thấy Nguyễn Văn T chồng Trần Thị T nên nói với Nguyễn Văn T chở Trần Thị T đi có việc (vì bị cáo không biết đi xe máy). Khi đi đến đầu đường Lương Thế Vinh bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguồn gốc hai gói Heroin và 30 chiếc xi lanh chưa sử dụng khi khám xét nhà và nơi ở của vợ chồng bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 6h ngày 04/01/2017 Nguyễn Văn T ra khu vực Ba tầng đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh mục đích mua Heroin về sử dụng cho bản thân; Nguyễn Văn T gặp người phụ nữ tên **H** (Bị cáo không biết nơi ở và địa chỉ của **H**) hỏi mua Heroin với số tiền 1.050.000 đồng. **H** đồng ý nhận tiền rồi đi vào kẽ tường gần đó lấy ra một gói heroin đưa cho Nguyễn

Văn T. Nguyễn Văn T nhận gói Heroin về nhà chia làm hai gói để sử dụng dần, còn 30 xi lanh nhựa chưa sử dụng bị cáo mua ở hiệu thuốc tân dược mục đích để trích ma túy cho bản thân. Trần Thị T vợ bị cáo chỉ biết bị cáo nghiện ma túy, còn bị cáo giấu ma túy thì Trần Thị T không biết.

Tại bản cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT-P1 ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù. Phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144 Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn T tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của các bị cáo, bản kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2017 Trần Thị T đã có hành vi mua hai cây Heroin của người đi xe ôm có khối lượng 54,195 gam cất giấu trong người nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau đó Trần Thị T nhờ chồng mình là Nguyễn Văn T chở đến nhà bạn chơi thì bị Công an thành phố Nam Định bắt quả tang tại đường Lương Thế Vinh (gần ga Nam Định), phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Với khối lượng Heroin bị cáo mua bán là

54,195 gam, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khi khám xét nơi ở của vợ chồng bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn T tại **đường** L, phường C, thành phố Nam Định, Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 6,986 gam Heroin nhằm để sử dụng cho bản thân. Hành vi cất giữ trái phép 6,986 gam Heroin của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do vậy căn cứ Nghị quyết số 144 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo; Cần áp dụng để xem xét khi quyết định mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp; Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng còn thể hiện khối lượng ma túy (heroin) bị cáo mua bán trái phép là 54,195 gam. Bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo đã bị nhiều lần đưa ra xét xử trong đó có tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình, mỗi địa phương, phòng chống tệ nạn ma túy không chỉ là trách nhiệm của công dân mà còn là trách nhiệm của cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức xã hội, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, hao mòn sức khỏe con người nếu có con em mắc vào tệ nạn này. Chính chồng bị cáo Trần Thị T là bị cáo Nguyễn Văn T cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng không chịu khó lao động mà do hám lợi, bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hình phạt không chỉ mang tính chất trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo mà còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa các hành vi tương tự.

Khi ấn định mức hình phạt cụ thể cần xem xét, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối hận với hành vi mình đã gây ra, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hai vợ chồng đều là bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị T mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đó là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T là con nghiện, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người làm nghề xe ôm bán hai cây Heroin cho bị cáo Trần Thị T và người phụ nữ tên Hiền bán Heroin cho Nguyễn Văn T do không xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không xác minh làm rõ được.

Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu LEAD màu sơn vàng, đen BKS 18B1-06038 thu giữ khi bắt giữ, các bị cáo đều khai mượn của cháu Trần Bảo Phượng, Phượng không biết vợ chồng Trần Thị T, Nguyễn Văn T mượn xe sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Thị T, trong đó bị cáo dùng một chiếc vào việc mua bán Heroin là phương tiện phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước; Điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, chìa khóa xe ô tô và một chiếc điện thoại của Trần Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 44 triệu đồng thu giữ khi khám xét nhà của vợ chồng bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn T không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm như quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt Trần Thị T: 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

Phạt Trần Thị T: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 144 Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt Nguyễn Văn T: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ của bị cáo Trần Thị T một điện thoại Nokia màu xanh.
- Trả bị cáo Trần Thị T một điện thoại di động Nokia màu trắng.
- Trả bị cáo Nguyễn Văn T một điện thoại Nokia màu đen, một chìa khóa xe ô tô.

- Trả vợ chồng bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn T số tiền 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

(Cụ thể tại biên bản bàn giao vật chứng số 49/17 ngày 19/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án ; thời hạn thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC, VKSNDTC
- VKSND- CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc